

Thế giới tiến mạnh trên con đường hoà giải. Các ông lãnh tụ ĐCSVN nghĩ sao đây?

Tôn Thất Thiện

Mấy tháng nay, và nhất là mấy tuần vừa qua, tin tức từ bốn phương đã soi sáng một sự biến chuyển rất lớn của tình hình thế giới: lãnh đạo chính trị của một số quốc gia bị tàn phá và xáo trộn liên miên trong nhiều thập niên vì chiến tranh hoặc động loạn xuất phát từ tranh chấp dân tộc, chủng tộc, ý thức hệ chính trị hay xã hội, đã sáng suốt và can đảm công nhận sự tệ hại của tình trạng đó, và chấp nhận những giải pháp cần thiết để cứu dân họ ra khỏi điều linh. Những giải pháp này lấy hoà giải, tương nhượng, và tương nhận làm căn bản.

Tại Nam Phi, các ông De Clerk, lãnh tụ phe gia trắng, và Mandela, lãnh tụ phe gia đen, đã bất chấp chống đối của những phần tử bảo thủ quá khích của phe họ, và thoả hiệp về một giải pháp dân chủ, trong đó đen trắng đều công nhận sự tồn tại và quyền sống của nhau trong bình đẳng và an toàn. Tại Salvador, các phe tả, hữu, và trung đã thoả hiệp với nhau từ bỏ phương pháp bạo lực, và chấp nhận phương pháp ôn hoà và dân chủ để thực hiện những mục tiêu đáp ứng những nguyện vọng chính đáng của dân tộc Salvador về tự do, công bằng xã hội và cải thiện đời sống của đa số. Tại Haiti, phe ủng hộ ông Aristide và phe theo quân đội chống ông ta cũng đã thoả thuận về những biện pháp cần thiết, chấm dứt bạo động hoặc bạo thù thực hiện hoà giải để tái lập dân chủ, ổn định và cải thiện kinh tế. Tại Phi Luật Tân, những người chống đối ông Marcos trong quá khứ cũng đã từ bỏ thái độ hận thù cứng rắn và chấp nhận cho gia quyến ông đưa thi hài ông ta về an táng tại xứ sở trong một bầu không khí khá long trọng.

Ngọn mục hơn hết là vụ hoà giải giữa quốc gia Israel và phe P.L.O., giữa hai kẻ thù không đội trời chung. Lãnh tụ Israel, Izhak Rabin và lãnh tụ P.L.O Yasser Arafat, đã hết sức can đảm, bất chấp chống đối từ nhiều phía, thoả hiệp chấm dứt thù nghịch giữa hai dân tộc Israel và Palestine, công nhận lẫn nhau để từ nay chung sống và phát triển trong hoà bình và thân hữu. Tất nhiên là có sự chống đối rất mạnh của những kẻ thu hoạch được lợi lớn nhờ chiến tranh, và vì vậy, muốn chiến tranh tiếp tục. Cũng có sự chống đối của những phái cuồng tín, về phía Hồi giáo cũng như về phía Do thái. Cuối cùng có gánh nặng của quá khứ: chiến tranh bao nhiêu năm đã gây hận thù chong chát. Vượt qua chướng ngại này không phải là dễ. Nhưng hai ông Arafat và Rabin đã làm được việc này. Nhờ sự sáng suốt và can đảm của họ, từ nay dân họ sẽ được hoà bình và đồn tâm, trí, lực, tài nguyên vào công cuộc cải thiện đời sống của họ. Thế mới là lãnh đạo và trị quốc hay!

Hai ông Rabin và Arafat là gương sáng cho mọi lãnh đạo trên thế giới. Rồi đây chắc sẽ còn nhiều lãnh tụ hoặc đoàn thể quyết định từ bỏ bạo động, từ bỏ

độc quyền chính trị, chấp nhận phương thức hoà giải và dân chủ để giải quyết những tranh chấp với dân tộc khác, và đặc biệt là những tranh chấp với những phần tử chính trị, xã hội, kinh tế khác ngay trong xứ họ.

Tuy nhiên, trong hiện tại, trước mắt chúng ta, từ phía một số quốc gia cộng sản không có dấu hiệu gì là gần đây cũng sẽ có những biến chuyển tương tự. Tại Trung cộng, Việt Nam, Cuba, Bắc Hàn, lãnh tụ cộng sản vẫn bám vào những quan niệm cũ rích, và tại Nga những cán bộ cộng sản "trung kiên" đang tìm mọi cách để phá hoại công cuộc dân chủ hoá của Tổng Thống Yeltsin.

Tại tại sao trong khi nhân loại đang chuyển hướng mạnh và rõ rệt về hoà giải, tương nhượng và tương nhận, cộng sản vẫn ù lì bám chặt "Mác-Lê"?

Lý do rất giản dị. Những người cộng sản -- như cộng sản Việt Nam -- sùng bái thuyết Lê-Nin và chấp nhận 100% chủ thuyết bôn-sê-vích. Theo chủ thuyết này chỉ có hai trường hợp: toàn thắng, hoặc tiêu diệt. Tất cả mọi mưu lược, tất cả mọi hoạt động phải nhằm đem lại toàn thắng cho phe ta, và tiêu diệt phe địch. Không có vấn đề tương nhượng, chấp nhận sự tồn tại của nhau. Chỉ có thắng và bại. Thắng thì ăn hết, bại thì tiêu diệt. Và cộng sản, đặc biệt là cộng sản Việt Nam, nhất quyết luôn luôn mình phải là kẻ toàn thắng. Do đó, đối với họ, không có vấn đề hoà giải. Như họ nói với ông Thiệu: chẳng có gì để hoà giải.

Thế nhưng, ngày nay thế giới, toàn thế nhân loại, đều thấy hoà giải, tương nhượng, tương nhận là những điều hữu lý, phải làm. Và phải làm vì nó đáp lại nguyện vọng sâu xa của dân chúng. Chỉ có một thiểu số cần có chiến tranh, quốc tế hoặc quốc nội, để duy trì quyền lực hay vơ vét làm giàu bất lương trong những chế độ phát xít (tư bản rừng rú + độc tài đảng trị) mới chủ trương chủ thuyết "đến cùng", và chống đối và phá hoại tất cả những cố gắng tương nhượng nhằm đem lại hoà giải, hoà bình, hợp tác và xây dựng.

Trước một tình trạng như thế, mấy ông lãnh tụ ĐCSVN nghĩ sao? Và nếu mấy ông lãnh tụ Đảng vẫn ù lì, tiếp tục giam hãm dân tộc và xứ sở trong tình trạng chiến tranh -- dưới hình thức chiến tranh giai cấp -- thì những người sáng suốt trong Đảng, hoặc đã giúp Đảng cướp chính quyền -- nghĩ sao đây?

Ottawa, 13-9-1993